

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày 04-3-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khương

Ông Nguyễn Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 05/TB-TA ngày 16 tháng 02 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 06/TB-TA ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

NDM, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà NLC1; có vợ là E và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28-9-2021 đến ngày 07-10-2021 chuyển tạm giam; có mặt.

BNA, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn F, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông G và bà H; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 86/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2021 trong thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma

túy; bị tạm giữ từ ngày 28-9-2021 đến ngày 07-10-2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn BH - Người đại diện hợp pháp của Công ty: Ông I, sinh năm 1968 - Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH BH; địa chỉ trụ sở chính: Thôn J, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà NLQ, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

Bà NLC1; có mặt.

Ông NLC2, ông NLC3, ông NLC4; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mắc nghiện ma túy và không có việc làm ổn định nên ngày 25/9/2021, NDM đã gọi điện rủ BNA thực hiện trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Hồng Bàng để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngoài ra vào các ngày 23, 24/9/2021 NDM còn tự mình đi trộm cắp tài sản. Cụ thể các lần phạm tội như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 9 năm 2021, trong một lần đi kích cá tại khu vực quanh thôn A, xã B, huyện C, NDM nhìn thấy bờ tường bao của Công ty TNHH K, địa chỉ số 133 L, M, N, Hải Phòng bị đổ một đoạn dài sát với bờ ruộng. NDM đứng từ bên ngoài nhìn vào trong Công ty phát hiện thấy có nhiều bó sắt dài để bên trong khuôn viên Công ty. Do không có tiền tiêu xài nên NDM đã nảy sinh ý định trộm cắp các cây sắt đem bán. Tầm 10 giờ ngày 23/9/2021, NDM điều khiển xe mô tô Sirius Biển kiểm soát 16M7-3721 đi từ nhà đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn BH (Công ty TNHH BH thuê địa điểm của Công ty TNHH K để đặt xưởng sản xuất) mục đích trộm cắp tài sản. NDM điều khiển xe đến cuối đường bê tông lối dẫn vào khu vực tường bao của Công ty bị đổ thì dừng lại, khóa cổ xe rồi đi bộ dọc đường tàu khoảng 200m về phía Công ty. Khi đến nơi NDM trèo lên cây ở khu vực tường bao của Công ty quan sát thấy có 03 bó sắt hình C (trong đó có 02 bó sắt có buộc dây, 01 bó đã tháo dây) không có ai trông coi nên NDM trèo qua tường bao nhảy vào bên trong đi đến chỗ bó sắt đã tháo dây lấy 09 cây sắt hình C rồi dựa từng đầu cây sắt vào hàng rào thép gai lắp trên bờ tường bao, đẩy các cây sắt rơi ra ngoài. Sau đó NDM trèo tường ra ngoài và bê 09 cây sắt ra khu vực NDM dựng xe. Do không có công cụ vận chuyển nên NDM đi xe mô tô

về nhà lấy 01 xe ba gác của gia đình gắn vào đuôi xe rồi quay lại chở 09 cây sắt về nhà. Khi về đến nhà NDM nhờ mẹ mình là bà NLC1 gọi điện cho chị NLQ làm nghề buôn bán sắt vụn ở gần nhà để bán sắt vì trước đó bà NLC1 hay bán giấy vụn cho chị NLQ nên có số điện thoại, tuy nhiên NDM không nói cho bà NLC1 biết nguồn gốc số sắt. Khi bà NLC1 gọi thì chị NLQ không nghe máy. Sau đó NDM tự lấy điện thoại của bà NLC1 gọi lại cho chị NLQ. Khoảng 5 phút sau chị NLQ đi xe mô tô Biển kiểm soát 16L-2409 kéo theo 01 xe ba gác và 01 cân loại 100kg đến nhà NDM. Chị NLQ thỏa thuận mua số sắt của NDM với giá 11.000đồng/kg, tổng cộng 09 cây sắt nặng 180kg x 11.000đồng/kg = 1.980.000đồng. Chị NLQ đưa cho NDM số tiền 2.000.000đồng, NDM đưa tiền cho bà NLC1 cầm hộ và nhờ bà NLC1 trả lại 20.000đồng tiền thừa cho chị NLQ. Sau khi thỏa thuận xong NDM và chị NLQ cùng nhau bê 09 cây sắt lên xe ba gác của chị NLQ, chị NLQ mượn bà NLC1 01 tấm bạt màu xanh phủ lên 09 cây sắt để chị NLQ chở sắt về. Số tiền bán 09 cây sắt NDM đã tiêu xài cá nhân hết, không cho bà NLC1.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/9/2021 do đã tiêu xài hết tiền nên NDM lại tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của Công ty TNHH BH. Trước khi đi NDM dặn bà NLC1 khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày cầm theo xe ba gác ra để ở khu vực đầu ngõ nhà anh O gần ngã tư A, bà NLC1 hỏi nhưng NDM không nói mục đích mang xe ba gác ra để làm gì chỉ yêu cầu bà NLC1 làm theo nên bà NLC1 không hỏi gì thêm. NDM lái xe mô tô BKS 16M7-3721 đến cuối đường bê tông lối dẫn vào khu vực tường bao của Công ty bị đổ thì dừng lại, khóa cổ xe rồi đi bộ dọc đường tàu khoảng 200m về phía Công ty. NDM trèo tường vào trong Công ty lấy trộm được 15 cây sắt hình C bê qua khu vực hàng rào lắp trên bờ tường bao của Công ty để vận chuyển ra bên ngoài. Sau đó NDM tập kết 15 cây sắt ra khu vực bờ ruộng gần nơi dựng xe mô tô của NDM rồi đi bộ ra khu vực ngõ nhà anh O gần ngã tư A kéo xe ba gác đã để sẵn trước đó, NDM tự mình bê 15 cây sắt lên xe ba gác rồi dùng xe mô tô kéo chở về nhà. Khi về đến nhà NDM để nguyên xe ba gác có chứa 15 cây sắt dựng ở trước sân rồi nhờ bà NLC1 gọi điện thoại cho chị NLQ đến mua sắt. Khoảng 10 phút sau, chị NLQ đi xe mô tô kéo theo xe ba gác đến nhà NDM mua sắt. Do đặc điểm các cây sắt giống nhau nên chị NLQ và NDM thống nhất không cân nữa mà NDM bán cho chị NLQ với giá 11.000đồng/kg như hôm 23/9/2021, tổng giá trị 15 cây sắt là 3.300.000đồng. Để đỡ tốn công vận chuyển chị NLQ để lại xe ba gác của mình ở nhà NDM và dùng xe mô tô kéo xe ba gác chở 15 cây sắt của NDM về nhà. Số tiền bán sắt NDM đưa cho bà NLC1 500.000đồng để trả nợ tiền thẻ game hộ NDM, số tiền còn lại NDM tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 25/9/2021, NDM gọi điện rủ BNA (là cháu họ của NDM) đi trộm cắp tài sản. BNA đồng ý và tự mình đi xe mô tô Biển kiểm soát 15C-27405 đến nhà NDM. Để thuận tiện cho việc thực hiện hành

vi trộm cắp NDM đưa cho BNA 01 bộ quần áo tối màu, 01 mũ lưỡi trai, 01 khẩu trang để BNA thay do trước đó BNA mặc quần áo có màu sắc, NDM sợ dễ bị phát hiện. Sau đó BNA điều khiển xe mô tô của NDM BKS 16M7-3721 chở NDM đi đến cuối đường bê tông lồi dẫn vào Công ty TNHH BH. NDM và BNA đi bộ đến khu vực bờ tường bao cách chỗ NDM trèo vào Công ty ngày 23, 24/9/2021 khoảng 20 mét. Tại đây, NDM trèo lên cây (cây cao qua bờ tường) nhìn vào bên trong không thấy ai trông coi nên NDM bảo BNA trèo lên cây cảnh giới, hỗ trợ NDM vận chuyển tài sản trộm cắp ra bên ngoài. Sau khi trèo vào trong Công ty, NDM lấy trộm tổng cộng được 06 máy mài kim loại gồm 04 máy to và 02 máy nhỏ mang ra đưa qua ô thoáng hàng rào dây thép gai nơi BNA đang chờ sẵn ở trên cây trong 02 lượt, lượt đầu 01 máy to, lượt hai 03 máy to và 02 máy nhỏ để BNA thả từng máy mài kim loại ra bên ngoài. Sau đó NDM trèo lên trụ điện bằng sứ gắn ở bờ tường bao để trèo ra bên ngoài. NDM và BNA cùng nhau cầm 06 máy mài kim loại đi dọc đường tàu về phía xe mô tô của NDM đang dựng bên đường. Quá trình đi BNA nhặt được 01 bao tải dứa màu trắng vứt ở gần đường tàu, cả hai cho 06 máy mài kim loại vừa trộm cắp được vào bao tải dứa rồi lên xe BNA chở đi về nhà NDM. Khi về đến nhà, NDM cùng BNA cất giấu 05 máy mài kim loại ở khu rãnh thoáng giữa bể nước và bờ tường gian phòng ngủ tầng 1, còn 01 máy mài kim loại nhỏ NDM đưa cho BNA cầm về nhà sử dụng. Sau đó BNA thay quần áo, đi xe mô tô của mình cầm theo 01 máy mài kim loại nhỏ về nhà.

Ngày 26/9/2021 ông I - Giám đốc Công ty TNHH BH phát hiện bị mất trộm tài sản đã có đơn trình báo Cơ quan Công an.

Ngày 27/9/2021 BNA đã ra Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp 01 máy mài kim loại loại nhỏ. Căn cứ lời khai của BNA và các tài liệu chứng cứ, Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với NDM, đồng thời khám xét nơi ở của NDM thu giữ được 05 máy mài kim loại gồm 04 máy to, 01 máy nhỏ và 01 điện thoại Smartphone nhãn hiệu Vivo màu đen, tại Cơ quan điều tra NDM đã khai nhận thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản như nêu trên.

Sau khi xảy ra vụ việc, chị NLQ tự nguyện giao nộp 24 cây sắt hình C đã mua của NDM, 01 xe mô tô Biển kiểm soát 16L-2409, 01 xe ba gác, 01 điện thoại Nokia màu xanh. Bà NLC1 tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô Biển kiểm soát 16M7-3721, 01 xe ba gác, 01 điện thoại Nokia màu đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37a/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân quận N kết luận: 24 cây sắt hình C, kích thước: dài 2610mm x dày 3mm/cây, chưa qua sử dụng, các cây sắt hình C bị han gỉ, oxy hóa bề mặt, trị giá 10.560.000đồng (Mười triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân quận N kết luận:

- 02 máy mài cầm tay hiệu DONG CHENG/ đường kính lưỡi mài: 180mm, sử dụng điện áp 220V, đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000đồng.

- 01 máy mài cầm tay hiệu DAC/đường kính lưỡi mài: 180mm, sử dụng điện áp 220V, đã qua sử dụng, trị giá 750.000đồng.

- 01 máy mài cầm tay không nhãn hiệu, đường kính lưỡi mài: 180mm, sử dụng điện áp 220V, đã qua sử dụng, trị giá 750.000đồng.

- 01 Máy mài cầm tay hiệu DAC/model: ASM06-100, đường kính lưỡi mài: 100mm, sử dụng điện áp 220V/50-60Hz; 800W; M10-ø100mm; xuất xứ Trung Quốc, đã qua sử dụng trị, giá 350.000đồng.

Tổng trị giá 05 máy mài là 3.350.000đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân quận N kết luận: 01 Máy mài cầm tay hiệu DAC/model: ASM06-100, đường kính lưỡi mài: 100mm, sử dụng điện áp 220V/50-60Hz; 800W; xuất xứ Trung Quốc, đã qua sử dụng, trị giá 350.000đồng.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKSHB ngày 07-01-2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố NDM và BNA về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn BH đã được nhận lại 24 cây sắt hình C là tài sản của Công ty nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Chị NLQ là người đã mua 24 cây sắt hình C của NDM vào ngày 23, 24/9/2021, theo lời khai của NDM khi bán sắt cho chị NLQ có nói cho chị NLQ biết nguồn gốc số sắt do NDM trộm cắp mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai của chị NLQ, cho tiến hành đối chất giữa NDM và chị NLQ, tuy nhiên chị NLQ giữ nguyên lời khai không biết đó là tài sản trộm cắp và đã tự nguyện giao nộp 24 cây sắt hình C cho Cơ quan điều tra, như vậy ngoài lời khai của NDM không còn bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh chị NLQ biết tài sản của NDM trộm cắp mà vẫn mua nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý chị NLQ về hành vi: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với bà NLC1 là mẹ đẻ của NDM và là người NDM nhờ gọi điện cho chị NLQ đến để bán sắt vào ngày 23, 24/9/2021, NDM không nói cho bà NLC1 biết nguồn gốc số cây sắt là do trộm cắp mà có, không có sự hứa hẹn trước với NDM cũng như không được hưởng lợi gì từ việc NDM bán sắt cho chị NLQ. Số tiền 20.000đồng bà Nguyệt trả lại tiền thừa mua sắt cho chị Thùy hộ NDM thì NDM đã hoàn trả cho bà Nguyệt. Về việc NDM nhờ bà NLC1 cầm xe ba gác ra để ở khu

vực đầu ngõ nhà anh O ở ngã tư A vào ngày 24/9/2021 NDM không nói mục đích, bà NLC1 chỉ làm theo yêu cầu của NDM và không hỏi gì thêm. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ xử lý bà NLC1 về hành vi đồng phạm với NDM về tội “Trộm cắp tài sản” cũng như tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với chiếc xe mô tô Sirius Biển kiểm soát 16M7-3721 đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô này là của bà NLC1 bỏ tiền ra mua để làm phương tiện đi lại cho cả gia đình. Khi bị cáo NDM dùng xe để đi trộm cắp tài sản, bà NLC1 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà NLC1.

Đối với 01 xe kéo kim loại 03 bánh, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen bên trong có 01 sim số 0385208870 là tài sản của bà NLC1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà NLC1.

Đối với 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh bên trong có 01 sim 0936487038; 01 xe mô tô Sirius BKS 16L-2409; 01 xe kéo 3 bánh bằng kim loại là tài sản của chị NLQ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị NLQ.

Tại phiên tòa:

- Bị hại vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ và ý kiến trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thể hiện bị hại đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và không còn yêu cầu, đề nghị nào khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị NLQ đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ và ý kiến trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thể hiện: Chị có mua 24 cây sắt hình C của bị cáo NDM nhưng chị không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Chị đã tự nguyện nộp lại số tài sản này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để trả lại cho bị hại. Chị NLQ không yêu cầu bị cáo NDM trả lại số tiền mua sắt là 5.280.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và không còn yêu cầu, đề nghị nào khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NDM từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/9/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo BNA từ 9 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án trừ cho bị cáo số ngày bị tạm giữ từ ngày 28-9-2021 đến ngày 07-10-2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình

phạt tiền đối với bị cáo ; bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo NDM phải hoàn trả số tiền đã mua 24 cây sắt hình C là 5.280.000đồng, không yêu cầu bị cáo NDM bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Vivo màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo NDM.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan đến vụ án , người làm chứng, vật chứng, chứng thư thẩm định giá, bản kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 25-9-2021 tại số 133 L, M, N, Hải Phòng, NDM là người khởi xướng, rủ rê BNA lợi dụng sơ hở của chủ tài sản , đột nhập vào nhà xưởng của Công ty TNHH BH, lên

lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 06 máy mài kim loại của Công ty TNHH Âu Việt, có tổng trị giá 3.700.000đồng. Ngoài ra vào các ngày 23, 24/9/2021, bị cáo NDM còn một mình đột nhập vào nhà xưởng của Công ty TNHH BH, lén lút chiếm đoạt 24 cây sắt hình C, có tổng trị giá là 10.560.000đồng (đối với 24 cây sắt hình C bị cáo BNA không tham gia lấy trộm nên không phải chịu trách nhiệm). Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu tiêu xài cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Tổng trị giá 06 máy mài kim loại các bị cáo chiếm đoạt qua định giá là 3.700.000đồng, ngoài ra bị cáo NDM còn một mình chiếm đoạt 24 cây sắt hình C qua định giá là 10.560.000đồng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật.

[6] Trong vụ án này, NDM có vai trò là người khởi xướng, đề xuất, rủ rê BNA trộm cắp tài sản. Ngoài ra do biết được vị trí tường bao bị đổ, dễ dàng đột nhập nên trước đó bị cáo NDM đã hai lần trèo tường vào bên trong để trộm cắp tài sản của Công ty TNHH BH. Bởi vậy, xác định bị cáo NDM có vai trò cao hơn bị cáo BNA trong vụ án.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo NDM có 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tài sản trộm cắp của mỗi lần đều có giá trị hơn 2 triệu đồng do đó bị cáo NDM phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo BNA không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo NDM thành khẩn khai báo; bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 453, Lữ đoàn 957.V4.HQ; bố bị cáo ông D là cựu thanh niên xung phong, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo BNA thành khẩn khai báo; bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn 242 Quân khu 3; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Bởi vậy, bị cáo BNA được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt chính: Trong vụ án này bị cáo NDM là người khởi xướng, đề xuất, rủ rê đồng bọn phạm tội, đồng thời là người thực hành tích cực, trực tiếp trộm cắp tài sản. Ngoài việc rủ rê BNA phạm tội, bị cáo NDM còn một mình thực hiện trót lọt hai lần việc chiếm đoạt tài sản của bị hại và đã tiêu xài hết số tiền do phạm tội mà có. Bị cáo BNA đồng phạm với NDM trộm cắp 06 chiếc máy mài với vai trò người thực hành tích cực, trèo lên cây cảnh giới cho NDM và hỗ trợ NDM vận chuyển các tài sản trộm cắp ra bên ngoài. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo thấy vai trò của bị cáo NDM cao hơn bị cáo BNA, tài sản NDM chiếm đoạt nhiều hơn, NDM còn được hưởng lợi về tài sản do phạm tội mà có còn BNA chưa được hưởng lợi gì. Tuy nhiên nhân thân của bị cáo Bùi BNA có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa. Bởi vậy, cần phải buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian, xét xử các bị cáo trên khởi điểm của khung hình phạt, mức hình phạt của bị cáo NDM cao hơn mức hình phạt của bị cáo BNA để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, không có thu nhập, không có căn cứ xác định các bị cáo có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là Công ty TNHH BH đã được nhận lại tài sản, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho bị hại quyền được yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho chị NLQ biết quyền được yêu cầu bị cáo NDM hoàn trả số tiền 5.280.000đồng là tiền chị đã bỏ ra mua 24 cây sắt hình C và quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng chị Thùy không yêu cầu bị cáo NDM hoàn trả số tiền 5.280.000đồng, không yêu cầu bồi thường và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 điện thoại Vivo màu đen đã qua sử dụng của bị cáo NDM. Xét thấy bị cáo NDM dùng chiếc điện thoại này để gọi điện rủ bị cáo Bùi BNA đi trộm cắp tài sản do vậy đây là công cụ, phương tiện bị cáo NDM dùng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:

Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: NDM 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28-9-2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: BNA 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Trừ cho bị cáo số ngày tạm giữ từ ngày 28-9-2021 đến ngày 07-10-2021 vào thời gian chấp hành án phạt tù.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo BNA không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Vivo màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo NDM.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng ngày 07 tháng 01 năm 2022).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo NDM và bị cáo BNA mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong

thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06, PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Các Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương